TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 29 - 9 - 2017
V/v tranh chấp xác định cha cho con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu đòi bồi thường sức khỏe, danh dự nhân phẩm do bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Khải**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Quýt**
Ông **Lê Phương Ngọc**
Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Hơn**- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Dạ Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2017 về *"Tranh chấp xác định cha cho con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu đòi bồi thường sức khỏe, danh dự nhân phẩm do bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **A**
2. Bị đơn: Anh **B**
Cùng trú tại: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Phước.
3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **C** của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình phước.
Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2017 cùng các bản khai và tại phiên tòa chị A trình bày:

Cuối năm 2014, chị A và anh B quen biết và có tình cảm với nhau. Anh B nhiều lần hứa hẹn sẽ tiến tới hôn nhân nên chị A và anh B đã có nhiều lần quan hệ tình dục mà không sử dụng các biện pháp tránh thai. Đến tháng 6/2015, chị Huệ biết mình có thai được khoảng 04 (bốn) tháng thì cha mẹ ruột chị A phát hiện. Chị A đã thú nhận toàn bộ sự việc cho gia đình biết và thống nhất để lại bào thai. Cha mẹ chị A đã đến nhà anh B để nói chuyện tiến tới hôn nhân cho chị A và anh B nhưng anh Hùng cùng gia đình đã không đồng ý vì lý do

bào thai không phải do B gây ra. Sau thời gian trên, gia đình anh B đã tiến hành tổ chức đám cưới cho anh B và chị A.

Ngày 01/11/2015, chị A đã hạ sinh một bé trai tại Bệnh viên đa khoa thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và đặt tên cháu là O.

Trước sự bội bạc, vô nhân tính của anh B, chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P xác định anh B là cha ruột của cháu C, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi cháu O đủ 18 (mười tám) tuổi. Đồng thời, chị A yêu cầu anh B bồi thường về danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho chị A 117.500.000 (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng (Trong đó: Tiền bồi thường về danh dự, nhân phẩm là 50 tháng lương cơ bản với số tiền 60.500.000đồng; tiền bồi dưỡng trước và sau sinh 51.000.000 đồng; tiền sinh tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền xe 6.000.000 đồng).

Tại phiên tòa chị A có thay đổi về yêu cầu bồi thường sức khỏe do bị xâm phạm, cụ thể: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa (sinh đẻ) gồm tiền thuốc và tiền xe đi lại: 10 triệu đồng; tiền bồi dưỡng trước và sau sinh 51.000.000 đồng (tính 17 tháng, một ngày 100.000đồng); tiền bồi đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản (50 x 1.300.000đồng/tháng); yêu cầu bồi thường về danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm hại là 13.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A: Ông C thống nhất yêu cầu của chị A như trình bày tại tòa.

+ Trong Bản tự khai khai ngày 23/5/2017 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh B trình bày:

Anh B thừa nhận có quan hệ tình dục với chị A, thừa nhận cháu O là con ruột. Tuy nhiên, anh B không đồng ý mức cấp dưỡng mà chị A đưa ra vì hiện nay, anh B đã có gia đình, có con nhỏ và công việc không ổn định nên đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Đồng thời, anh B đồng ý bồi thường khoản tiền sinh tại bệnh viện 3.000.000 (ba triệu) đồng. Các khoản tiền khác mà chị A yêu cầu, anh B không đồng ý.

+ Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nào.

- Về nội dung vụ án: Kết quả xét nghiệm ADN khẳng định anh B là cha của cháu O đề nghị Tòa án xác định anh B là cha ruột của cháu O và anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng, đề nghị Tòa án buộc mức cấp dưỡng phù hợp theo luật định. Việc anh B quan hệ với chị A khi là người chưa thành niên dẫn đến có con xâm hại đến sức khỏe của chị A cần được bảo vệ và anh B có nghĩa vụ bồi thường theo luật định. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp xác định cha cho con; yêu cầu đòi bồi thường sức khỏe, danh dự nhân phẩm do bị xâm phạm*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp theo quy định tại các điều 26, 28, 35 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015. Việc thay đổi yêu cầu về số tiền bồi thường của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Chị A yêu cầu xác định anh B là cha ruột cháu O, sinh ngày 01/11/2015 xét thấy: Sau khi xét nghiệm ADN, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có kết luận giám định số: 1952/C54B ngày 03/8/2017, Kết luận: O là con ruột của anh B với xác suất là 99,9996%. Tại Biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 anh B cũng thừa nhận cháu O là con ruột của mình với chị A nên đủ căn cứ xác định anh B là cha ruột của cháu O.

[3] Về yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho O mỗi tháng 2.000.000đồng/ tháng tính từ ngày cháu O được sinh ra cho đến khi thành niên, xét thấy: O là con ruột của của anh B, khi O được sinh ra không chung sống với anh B, chị A là người trực tiếp nuôi con từ đó đến nay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con", Chị A yêu cầu mức cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng là cao so với hoàn cảnh kinh tế của anh B vì hiện tại anh B có gia đình riêng, nuôi con nhỏ và thuộc hộ cận nghèo nên mức cấp dưỡng 01 triệu đồng/ tháng như anh B trình bày là phù hợp. Cần buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu O theo hình thức cấp dưỡng hàng năm (12 triệu đồng/năm) để anh B có thời gian chuẩn bị tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày cháu O được sinh ra (ngày 01/11/2015) cho đến khi thành niên, nộp tiền cấp dưỡng lần đầu ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các lần tiếp theo vào ngày 01 tháng 11 hàng năm.

[4] Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị A gồm các khoản: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa (sinh đẻ): 10 triệu đồng; tiền bồi dưỡng trước và sau sinh 51.000.000 (Năm mươi mốt triệu) đồng (tính 17 tháng, một ngày 100. 000đồng); tiền bồi đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản (50 x 1.300.000đồng/tháng), xét thấy:

Tại thời điểm xảy ra quan hệ tình dục giữa chị A và anh B tính tối đa là vào ngày 22/01/2015 (việc tính dựa theo việc sinh của cháu O, cho cháu O sinh đủ ngày, đủ tháng là 09 tháng 10 ngày) thì khi đó chị A mới được 16 tuổi 08 tháng và chưa từ đủ 18 tuổi (tuổi kết hôn), anh B đã hơn 24 tuổi là người đã thành niên đã đưa ra lời yêu đương dụ dỗ để quan hệ tình dục với người chưa thành niên tuy không bị xử lý hình sự nhưng hành vi này là vi phạm, cần lên án và người chưa thành niên cần được pháp luật bảo vệ. Việc quan hệ trên của anh B dẫn đến hậu quả; do khi đó chị A là người chưa thành niên nên tâm sinh lý và sức khỏe sinh sản chưa phát triển toàn diện, hai người quan hệ không áp dụng biện pháp tránh thai nên chị A có thai ở tuổi vị thành niên và sinh ra cháu O (hiện cháu O có sức khỏe không được như những đứa trẻ khác) gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của chị A và trong thời gian này chị A phải chi phí cho việc sinh đẻ, bồi dưỡng khi sinh, tổn thất về tinh thần khi bị điều tiếng có con mà không có cha trong khi còn là người chưa thành niên nên yêu cầu đòi bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm của chị A là có căn cứ, được chấp nhận.

Tuy nhiên việc quan hệ tình dục dẫn đến hậu quả là có con chung giữa chị A và anh B lỗi chính thuộc về anh B, là người đã thành niên dụ dỗ người chưa thành niên quan hệ tình dục để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, sau đó chối bỏ trách nhiệm. Chị A cũng có phần lỗi đó là tin tưởng vào tình yêu mù quáng mà tự nguyện quan hệ tình dục khi còn quá nhỏ. Tính lỗi làm 10 phần thì anh B có 07 phần lỗi, chị A có 03 phần lỗi và anh B phải chịu bồi thường cho chị A tương ứng với phần lỗi mà mình đã gây ra, cụ thể:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 6.894.681 đồng {(Tiền thuốc 5.849.545 đồng + tiền xe 04 triệu đồng) x 7/10 lỗi}; bồi dưỡng trước và sau sinh chỉ được tính 05 tháng trước sinh và 6 tháng sau sinh (theo chế độ thai sản) là {(11 tháng x 100.000đồng/ngày) x 7/10 lỗi} = 23.100.000 đồng; đối với yêu cầu mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần của chị A nhận thấy: Sau khi quan hệ tình dục với chị A có con sau đó hứa hẹn có trách nhiệm nhưng anh B đã không làm như vậy, bỏ mặc chị A sinh con và chăm sóc mà không chăm lo, hỏi han cho đến nay; không những thế ngay sau việc xảy ra với chị A, anh B đã tổ chức đám cưới với chị L, có một con chung, đến ngày 20/4/2017 thì đăng ký kết hôn. Trong khi chị A bị điều tiếng là còn nhỏ mà đã có con, có con mà không có cha nên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của chị A và tổn thất này được tính ở mức 25 tháng lương cơ bản là hợp lý {(25 tháng x 1.300.000đồng/tháng) x 7/10 lỗi} = 22.750.000đồng. Yêu cầu bồi thường về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm đã được xem xét và tính trong yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (một sự việc chỉ được xem xét một lần) nên chị A yêu cầu bồi thường số tiền 13 triệu đồng không được Tòa án chấp nhận. Việc anh B chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc 03 triệu đồng, các khoản khác không đồng ý bồi thường là không có cơ sở.

Với nhận định trên anh B phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huệ tổng số tiền là: 52.744.681 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định ADN để xác nhận O là con của B hết 4.000.000 đồng, anh B phải có nghĩa vụ trả lại cho chị A.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 68, 69 và khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 21, 39, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A.

1.1/ Xác định anh B là cha ruột của O, sinh ngày 01/11/2015.

Các quyền và nghĩa vụ về nhân thân (cha-con) phát sinh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị A, anh B có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điền tên cha là B vào giấy khai sinh của cháu O nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các bên có liên quan.

1.2/ Buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu O mỗi năm 12 triệu đồng (1.000.000đồng/ tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày cháu O được sinh ra (ngày 01/11/2015) cho đến khi thành niên; nộp tiền cấp dưỡng lần đầu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, các lần tiếp theo nộp tiền cấp dưỡng vào ngày 01 tháng 11 hàng năm cho đến khi cháu O thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án về vấn đề cấp dưỡng.

1.3/ Buộc anh B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm cho chị A với tổng số tiền **52.744.681** (Năm mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi mốt) đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ các điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Buộc anh B trả cho chị A số tiền **4.000.000** (Bốn triệu) đồng tiền chi phí giám

định ADN.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh B đáng lý phải chịu số tiền 2.637.000 (Hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do anh B thuộc hộ cận nghèo nên được xem xét miễn toàn bộ án phí. Vì vậy anh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị A khởi kiện vụ án xác định cha cho con, yêu cầu cấp dưỡng và yêu cầu buộc bồi thường sức khỏe do bị xâm phạm; đồng thời là hộ nghèo thuộc trường hợp miễn toàn bộ án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016526 ngày 09/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp được trả lại cho chị A.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Nơi nhận :
- TA,VKS tỉnh Bình Phước;
- VKS, Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Cao Khải